

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 08 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh, Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2017/HSST ngày 22/11/2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2017/HSST- QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn S - sinh năm 1990; trú tại: Thôn N, xã Quất L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 9/12; bố đẻ: Nguyễn Văn Th, mẹ đẻ: Hà Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01. Tại bản án số 54/2013/HSST ngày 22/7/2013 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn S 07 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/9/2013. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền đến nay vẫn chưa thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến nay (có mặt).

2/ Vũ Đức Q - sinh năm 1988; trú tại: thôn Nhất N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; bố đẻ: Vũ Xuân K, mẹ đẻ Nguyễn Thị T; vợ: Lưu Thị H; con: có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 (có mặt).

3/ Phùng Văn C - sinh năm 1979; trú tại: thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; bố đẻ: Phùng Văn H, mẹ đẻ: Đặng Thị L; vợ: Đặng Thùy D; con: có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến ngày 26/10/2017 (có mặt).

4/ Nguyễn Thế A - sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Ngọc M, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc;

nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 12/12; bố đẻ: Nguyễn Xuân T (đã chết), mẹ đẻ: Trần Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thanh H; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 (có mặt).

5/ Vũ Đức D - sinh năm 1994; trú tại: thôn Nhất N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 12/12; bố đẻ Vũ Đức D; mẹ đẻ: Lê Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến ngày 11/12/2017 (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Đức D, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Nhất N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Đức Q, Phùng Văn C, Nguyễn Thế A và Vũ Đức D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2017, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thế A (đều là lái xe ô tô đi chở gạch tại công ty H) đi bộ từ cổng công ty H thuộc tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên ra quán nước ven đường của ông Phùng Văn T uống nước. Tại đây, S và Thế A thấy 04 đối tượng (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng trên chiếc bàn đá bên trong một lán bán hàng bỏ không bên cạnh lán bán nước của ông T nên cả hai cùng xin vào đánh bạc với nhóm đối tượng trên và cùng thống nhất cách thức đánh bạc và mức sát phạt như sau: sử dụng 52 Q bài tú lơ khơ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài theo thứ tự từ phải qua trái (bắt đầu từ người cầm cái), khi bắt đầu đánh bạc thì mỗi người chơi phải đóng ra một số tiền nhất định gọi là “tiền gà” (mức tối thiểu đặt “gà” là 10.000đ, tối đa là 50.000đ); trong quá trình đánh liêng đến lượt ai thì người đó có quyền tố thêm (là bỏ thêm tiền vào tiền “gà” nhưng không được thấp hơn số tiền người trước tố) hoặc bỏ lượt (khi thấy tổng điểm 03 lá bài của mình thấp), nếu bỏ lượt thì vòng quay lại tiếp tục với người bên tay phải và người bỏ lượt coi như dừng chơi cho đến khi ván bài kết thúc. Khi không còn ai tố nữa thì ván bài kết thúc, ai có tổng số điểm của 03 lá bài cao nhất thì sẽ được toàn bộ số tiền của những người đánh bạc còn lại. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì có Vũ Đức D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 88F7 - 3786 đến tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có Phùng Văn C và Vũ Đức Q đến quán của ông Trung để uống nước thì lúc này có 02 đối tượng đang đánh bạc (chưa xác định được lai lịch) bỏ đi nên C và Q thay vào vị trí của hai người đó để tham gia đánh bạc ăn tiền. Một lúc sau, Thế A vào công ty H để bốc hàng và 02 người (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) cũng bỏ đi không tiếp tục đánh bạc nữa. Lúc này, chỉ còn lại Q, Dương, C, S đánh bạc. Thấy còn lại ít người nên Q rủ những người chơi còn lại cùng chuyển sang đánh Sâm, tất cả đồng ý và thống nhất vẫn sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 Q bài chia cho mỗi người 10 lá bài để sâm từ thấp đến cao không phân biệt chất, quy định mức sát phạt là 5.000đ/1 lá. Trong quá trình đánh bạc, người nào hô “sâm” đánh hết 10 Q bài mà những người chơi còn lại không bắt được thì gọi là sâm và được 100.000đ của từng người, còn

người nào chặn được bài của người hô “sâm” thì gọi là bắt sâm và được 500.000đ của người bị bắt sâm, người nào không đánh được Q bài nào trong ván bài thì gọi treo và người nào đánh Q bài “2” mà bị người khác chặn bằng 04 Q bài giống nhau thì gọi là chặn tứ quý và được 80.000đ. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Thê A bốc hàng xong ra quán uống nước tiếp tục đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm với Q, C, Dương và S. Trước khi vào đánh bạc, C có 1.700.000đ, Dương có 1.250.000đ, Q có 14.360.000đ, S có 1.350.000đ, Thê A có 1.620.000đ. Tất cả số tiền trên được sử dụng vào việc đánh bạc. Cả năm người đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày 04/10/2017 thì bị Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại bàn đá: 52 Q bài tú lơ khơ và 20.680.000đ (trong số tiền 20.680.000đ thì C có 2.350.000đ, Dương có 1.250.000đ, Q có 14.060.000đ, S có 1.400.000đ, Thê A có 1.620.000đ). Tạm giữ của Thê Anh: 01 điện thoại di động Iphone 5; của Q 01 điện thoại di động Iphone 5 và 01 điện thoại di động Nokia; của S 01 điện thoại di động Nokia; của C 01 điện thoại di động Iphone 6; của Dương 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone 5 và xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88F7 – 3786.

Đối với 52 Q bài tú lơ khơ là công cụ của các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định: do các đối tượng Q, C, S, Dương, Thê A khi đến tham gia đánh liêng đã thấy 04 đối tượng (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) sử dụng bộ bài này để đánh liêng nên không xác định được ai là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội.

Đối với số tiền 20.680.000đ thu giữ tại chiếu bạc trong quá trình bắt quả tang, được xác định là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Vũ Đức Q, Phùng Văn C, Nguyễn Thê A, Nguyễn Văn S và Vũ Đức D khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Đức Q, Phùng Văn C, Nguyễn Thê A và Vũ Đức D phạm tội: “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20, Điều 53, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị Vũ Đức Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Phùng Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt Nguyễn Thê A và Vũ Đức D mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ

09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2017, tại quán nước của ông Phùng Văn T gần công số 2 Công ty gạch H thuộc tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Đức D, Phùng Văn C, Nguyễn Văn S, Vũ Đức Q, và Nguyễn Thế A đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 20.680.000đ dùng vào việc đánh bạc và 52 Q bài túlokhơ. Do đó hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự, cụ thể điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền..... có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án, bất bình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo S là người tham gia tích cực, còn các bị cáo Q, C, Thế A và Dương là những đồng phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội các bị cáo Q, C, Thế A và Dương là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; còn bị S là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án chưa được xóa án tích thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Q , C , Thế A và Dương còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn S đã có 01 tiền án về cùng loại tội nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thế A bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến nay nên cần áp dụng hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Đối với các bị cáo Q , C và Dương đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với 04 người nam giới tham gia đánh bạc ăn tiền với S , Q , Dương, Thế A và C , quá trình điều tra các đối tượng trên đều khai không biết họ, tuổi, địa chỉ của những người này. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng này đã ngừng đánh bạc và bỏ về trước khi cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, cơ quan điều tra chưa có căn cứ điều tra, làm rõ xử lý.

Đối với ông Phùng Văn T là người bán nước trong lán bán hàng bên cạnh lán bỏ không được các đối tượng S , Q , D, Thế A và Trung sử dụng làm địa điểm thực hiện hành vi đánh bạc nhưng ông Trung bận đi chở hàng và bán hàng nên không biết các đối tượng có đánh bạc ăn tiền hay không, bên cạnh đó thì chiếc lán trên không do ông T quản lý nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88F7 – 3786 thu giữ của Dương khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên đăng ký sở hữu là anh Nguyễn Phan H ở thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vào khoảng năm 2009, ông Vũ Đức D (là bố đẻ của Dương) mua chiếc xe máy trên. Ngày 04/10/2017, ông D cho D mượn làm phương tiện đi làm và không biết gì về sự việc phạm tội của D. Do vậy cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho ông D. Sau khi nhận lại tài sản, ông D không có yêu cầu đề nghị gì.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Do đó cần phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đối với 52 Q bài túlôkhor là công cụ thực hiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 07 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 20.680.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S , Vũ Đức Q , Phùng Văn C , Nguyễn Thế A , Vũ Đức D phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2017 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn S , Vũ Đức Q , Phùng Văn C , Nguyễn Thế A và Vũ Đức D mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thế A nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Đức Q , Vũ Đức D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Phùng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Nokia; Nguyễn Thế A 01 điện thoại di động Iphone5, Vũ Đức Q 01 điện thoại di động Iphone 5 và 01 điện thoại di động Nokia, Phùng Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6, Vũ Đức D 01 điện thoại di động Iphone 5 và 01 điện thoại di động Nokia nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.680.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 Q bài túlơkhor

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2017)

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn S , Vũ Đức Q , Phùng Văn C , Nguyễn Thế A và Vũ Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vinh Yên;
- Công an thành phố Vinh Yên;
- Chi cục THADS Vinh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền